

Bản án số: **193/2023/HS-ST**

Ngày 21-12-2023

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu;

2. Bà Đàm Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Phụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1444/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. PhA Văn T, sinh ngày 06/10/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1041/62/144/1 Trần Xuân Soạn, phường I, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 1041/62/144/1 Trần Xuân Soạn, phường I, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên chính nhạc; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà PhA Thị Ba, cha: không rõ họ tên; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/10/2014, bị bắt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 năm kể từ ngày 17/6/2016 (Theo Bản án số 133/2016/HSST ngày 17/6/2016), đã chấp hành xong Bản án, đã xóa án tích).

Ngày 01/9/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Theo Quyết định số 470/QĐ-TA), đã chấp hành xong quyết định.

Ngày 14/9/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Theo Quyết định số 410/2018/QĐ-TA), đã chấp hành xong quyết định.

Ngày 04/12/2018, bị Ủy ban nhân dân Quận 8 xử phạt tiền về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ” (Theo Quyết định số 403/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn A, sinh ngày 21/12/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã Phú Tân, huyện S, tỉnh H; Hiện không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Lợi Thành và bà Nông Ngọc Thúy; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 17/9/1997 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1, khối Tu Lễ, phường N, thành phố H, tỉnh Y; Nơi ở hiện nay: 84 Nguyễn Văn Khôi, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vĩnh Ba và bà Trần Thị Phương; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Hoàng Diệu Hiền, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Xuân T, sinh ngày 17/9/1996 tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 15, phường A Phú, thị xã A Khê, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện nay: tổ 15, phường A Phú, thị xã A Khê, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị Đẩu; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị Yến Nhi, bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 14/12/1998 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1, khối Tu Lễ, phường M, thành phố N, tỉnh U; Nơi ở hiện nay: 231D/35 Dương Bá Trạc, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vĩnh Ba và bà Trần Thị Phương; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Đặng Kim Hùng, bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Hồ Sĩ T, sinh ngày 11/11/1996 tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 14, phường A Phú, Thị xã A, tỉnh B; Hiện không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Xuân Minh và bà Bùi Thị Hồng; Hoàn cảnh gia đình: Đã ly hôn, bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/7/2016, bị Công An thị trấn Nhà Bè xử phạt tiền về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (Theo Quyết định số 0003653/QĐ-XPHC), đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Trương Ah V, sinh ngày 17/11/1997 tại Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Phú Tâm, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở hiện nay: 64/16 Trần Đình Xu, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ah Quốc, và bà Trương Thị Kim Phụng; Hoàn cảnh gia đình: đã ly hôn, bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ah Cao Văn Tuấn, sinh năm 1994; Địa chỉ: 1289B Phạm Thế Hiển, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1969; Địa chỉ: 1041/80/15/13/5 Trần Xuân Soạn, phường I, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 27/4/2023 sau khi ăn uống, Nguyễn Vĩnh H, Nguyễn Trương Ah V, Hồ Sĩ T, Lê Xuân T thống nhất với nhau sẽ hùn tiền đặt mua ma túy và thuê địa điểm sử dụng; H sẽ là người ứng tiền đặt mua ma túy và thuê phòng để hát karaoke, sử dụng ma túy sau đó sẽ tính tiền chia đều ra cho 05 người, Tr, T, V, H sẽ trả lại tiền cho H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H đặt phòng Vip 502, nhà hàng karaoke DUBAI, số 165/76 đường Nguyễn Thái Bình, phường H, Quận A và gọi Pha Văn T (sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên T Orochi) đặt mua 05 viên thuốc lắc với giá 1.700.000 đồng, nửa hộp 5 Ketamine với giá 2.800.000 đồng để giao đến địa điểm trên. T gọi đối tượng tên Huy (chưa rõ lai lịch) để mua số ma túy trên với giá 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc và nửa hộp 5 Ketamine với giá 2.600.000 đồng, hưởng lợi tổng số tiền là 650.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T mua ma túy đến giao cho H tại nhà hàng karaoke DUBAI, H đã chuyển số tiền 4.500.000 đồng từ tài khoản số 781345678 tên Nguyễn Vĩnh H mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu đến tài khoản số 12490687 tên Pha Văn T mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu. Sau khi nhận ma túy, H bỏ 05 viên thuốc lắc và Ketamine lên bàn, cả nhóm tự lấy thuốc lắc để sử dụng, cụ thể: H lấy 01 viên, H, Tr, T, V

mỗi người lấy nửa viên; đối với Ketamine, V đổ ra đĩa rồi kẻ thành các đường để V, H, Tr, T, H sử dụng. Do trong lúc sử dụng Ketamine bị đổ xuống sàn nhà nên H, Tr, T, H, V thống nhất H đặt mua thêm nửa hộp 5 Ketamine để cả nhóm tiếp tục sử dụng nên H nhắn tin cho T để đặt mua, T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T bỏ 01 gói Ketamine trong 01 bịch bánh tráng rồi nhờ Nông Văn A mAg đến giao cho H; T dặn A không lấy tiền bán ma túy, A đồng ý. A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59L2 - 447.30 đến giao ma túy đến cho H tại phòng Vip 502, nhà hàng karaoke DUBAI. Sau khi nhận ma túy, khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, V lấy Ketamine để đổ ra đĩa cho cả nhóm sử dụng thì bị các Ah Huỳnh Hữu Tài, Đỗ Hồng Linh (cùng là Công A Quận 1), GiAg ThAh Cường (là Công A Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1) kiểm tra phòng Vip 502. Lúc này, V dùng tay phải thả 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (H, Tr, T, H, V khai là ma túy) xuống đất nên Ah Tài thu giữ vật chứng; ngoài ra, Ah Tài phát hiện bột màu trắng trên 01 đĩa sứ màu trắng, 01 gói nylon chứa 01 viên nén và bột màu nâu trắng (H, Tr, T, H, V khai tất cả là ma túy), 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ nhựa màu trắng ở trong phòng nên các Ah Tài, Linh, Cường đã bắt giữ H, Tr, T, H, V cùng tất cả vật chứng trên đưa về trụ sở Công A phường H, Quận A T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tAg.

Từ lời khai của H, Tr, T, H, V, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A Quận 1 đã bắt giữ T, A đưa về trụ sở để điều tra làm rõ. Theo Kết luận giám định số 4460/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công A Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

02 gói được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Lê Xuân T, Nguyễn Vĩnh H, Nguyễn Trương Ah V, Hồ Sĩ T, Nguyễn Thị Thúy H và hình dấu Công A Phường H, Quận A bên trong có:

Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6530g (không phải sáu năm ba không gam), loại Ketamine.

Gói 2:

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1888g (không phải một tám tám tám gam), loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa: 01 viên nén màu nâu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3897g (không phải ba tám chín bảy gam), loại MDMA.

Bột màu nâu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2799g (không phải hai bảy chín chín gam), loại MDMA.

Tại Cơ quA điều tra và phiên tòa hôm nay, PhA Văn T, Nông Văn A, Nguyễn Vĩnh H, Lê Xuân T, Hồ Sĩ T, Nguyễn Trương Ah V, Nguyễn Thị Thúy H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tAg; biên bản khám nghiệm hiện Tr; biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; kết luận giám định; biên bản đối chất giữa các bị cA; xác nhận của các bị cA đối với hình ảnh vật chứng thu giữ, tin nhắn điện thoại di động; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quA điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án: 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được quấn làm ống hút.

- 02 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi ghi tên Đại úy có các chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công DAh, Nguyễn Hoàng Ah, ghi vụ số 4460/23 Q1 (990/23) bên trong chứa 0,8418g Ketamine và 0,6696g MDMA.

- 02 (hai) đĩa DVD ghi hình hỏi cung các bị cA, lưu kèm hồ sơ vụ án

Thu giữ của Nguyễn Vĩnh H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356755852352136, bị cáo H sử dụng để liên lạc mua ma túy vào ngày 27/4/2023.

Thu giữ của Nguyễn Thị Thúy H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số Imei: 353902100462621.

Thu giữ của Nguyễn Trương Ah V:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353901101538850.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 357761105059063, số Imei 2: 357761105559062.

Thu giữ của Hồ Sĩ T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353112102464100.

Thu giữ của Lê Xuân T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3521922008844434.

- 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền cá nhân của Tr.

Thu giữ của Nông Văn A:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 358778100996684.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 59L2 - 447.30 qua xác minh do ông Cao Văn Tuấn đứng tên chủ sở hữu; ông Tuấn đã bán xe cho ông Nguyễn Văn Hùng; ông Hùng đã bán xe cho PhA Văn T nH chưa làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A Quận 1 đAg tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS-Q1 ngày 18 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo PhA Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc Tr hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nông Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh H, Lê Xuân T, Hồ Sĩ T, Nguyễn Trương Ah V, Nguyễn Thị Thúy H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc Tr hợp “đối với 02 người trở lên” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc Tr hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một hoặc trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và trả lời: luận:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo PhA Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù. Phạt bị cáo 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo Nông Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- + Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 55.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- + Tuyên phạt bị cáo Lê Xuân T với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 55.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- + Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 55.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- + Tuyên phạt bị cáo Hồ Sĩ T với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ 08 năm

đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 55.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trương Ah V với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 55.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không trAh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo PhA Văn T, Nông Văn A, Nguyễn Vĩnh H, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Thúy H, Hồ Sĩ T, Nguyễn Trương Ah V tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tAg; biên bản khám nghiệm hiện Tr; biên bản khám xét, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; kết luận giám định; biên bản đối chất, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 27/4/2023 tại phòng Vip 502, nhà hàng karaoke DUBAI, số 165/76 đường Nguyễn Thái Bình, phường H, Quận A, Nguyễn Vĩnh H, Lê Xuân T, Hồ Sĩ T, Nguyễn Trương Ah V, Nguyễn Thị Thúy H có hành vi hùn tiền mua 0,8418g Ketamine và 0,6696g MDMA của PhA Văn T để sử dụng chung với nhau, Nông Văn A biết rõ T bán 0,8418g Ketamine cho H, Tr, T, V, H nH vẫn đồng ý đi giao ma túy cho T.

[2.1] Hành vi của PhA Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc Tr hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Hành vi của Nông Văn A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3] Hành vi của Nguyễn Vĩnh H, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Thúy H, Hồ Sĩ T, Nguyễn Trương Ah V đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc Tr hợp “đội với 02 người trở lên” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc Tr hợp “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nH là đồng phạm giản đơn, T là người bán ma túy cho H, Tr, T, V, H; A là người giúp T đi giao ma túy; H, Tr, T, V, H hùn tiền mua ma túy và thuê địa điểm để cùng nhau sử dụng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị A ở địa phương và tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau đây: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nông Văn A, Nguyễn Vĩnh H, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Thúy H, Hồ Sĩ T, Nguyễn Trương Ah V phạm tội lần đầu. Bị cáo Nguyễn Vĩnh H và Nguyễn Thị Thúy H là Ah em ruột, gia đình bị cáo H, H có công với nhà nước (ông nội là liệt sĩ, bà nội là bà mẹ Việt Nam Ah hùng). H là lao động chính trong gia đình và đAg trực tiếp nuôi dưỡng bà nội là bà mẹ Việt Nam Ah hùng. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoA hồng của pháp luật, giúp các bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[5] Ngoài ra còn áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo PhA Văn T số tiền 20.000.000 đồng và phạt Nông Văn A 10.000.000 đồng. Phạt các bị cáo Nguyễn Vĩnh H, Lê Xuân T, Nguyễn Thị Thúy H, Hồ Sĩ T, Nguyễn Trương Ah V mỗi bị cáo tổng số tiền là 55.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] PhA Văn T đã thu lợi bất chính số tiền 650.000 đồng từ việc bán 05 viên thuốc lắc và nửa hộp 5 Ketamine cho Nguyễn Vĩnh H và đồng phạm nên cần phải tịch thu số tiền này. Đối với nửa hộp 5 Ketamine, T bán cho H lần thứ 2, do H chưa trả tiền nên không có cơ sở buộc T nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[7] Kiến nghị Cơ quA cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên Huy bán ma túy cho T, qua điều tra chưa rõ lai lịch nên Cơ quA điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được quần làm ống hút tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[8.3] 02 (hai) đĩa DVD ghi hình hỏi cung các bị cáo là chứng cứ quA trọng nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[8.4] Thu giữ của Nguyễn Vĩnh H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356755852352136, bị cáo H sử dụng để liên lạc mua ma túy vào ngày 27/4/2023 nên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

[8.5] Trả lại các tài sản là các tài sản cá nhân, không liên quA đến vụ án:
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số Imei: 353902100462621 cho Nguyễn Thị Thúy H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353901101538850; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 357761105059063, số Imei 2: 357761105559062 cho Nguyễn Trương Ah V:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353112102464100 cho Hồ Sĩ T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3521922008844434 và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho Lê Xuân T

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 358778100996684 cho Nông Văn A.

[8.6] 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 59L2 - 447.30 qua xác minh do ông Cao Văn Tuấn đứng tên chủ sở hữu; ông Tuấn đã bán xe cho ông Nguyễn Văn Hùng; ông Hùng đã bán xe cho PhA Văn T nH chưa làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không ai trAh chấp về quyền sở hữu đối với xe mô tô trên, T đã giao phương tiện trên cho Nông Văn A đi giao ma túy nên tịch thu xe mô tô trên vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo PhA Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: PhA Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023. Phạt bị cáo PhA Văn T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nông Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Nông Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023. Phạt bị cáo Nông Văn A 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 của

Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Nguyễn Vĩnh H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023 và phạt 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Lê Xuân T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023 và phạt 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Nguyễn Thị Thúy H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023 và phạt 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Hồ Sĩ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Hồ Sĩ T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023 và phạt 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

7. Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trương Ah V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Trương Ah V 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023 và phạt 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

8. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đại úy có các chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công DAh, Nguyễn Hoàng Ah, ghi vụ số 4460/23 Q1 (990/23) bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được quần làm ống hút; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356755852352136 thu giữ của Nguyễn Vĩnh H; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 59L2 - 447.30 thu giữ của Nông Văn A.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số Imei: 353902100462621 cho Nguyễn Thị Thúy H.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353901101538850; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 357761105059063, số Imei 2: 357761105559062 cho Nguyễn Trương Ah V.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353112102464100 cho Hồ Sĩ T.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3521922008844434 và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho Lê Xuân T.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 358778100996684 cho Nông Văn A.

- Buộc PhA Văn T nộp 650.000 đồng sung công quỹ Nhà nước là tiền thu lợi bất chính.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 228, 229/2023/PNK –THAHS ngày 18/9/2023 của Đội THAHS & HTTP – Công A Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

9. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

10. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ

ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

11. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công A TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công A Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Nhật Minh

